

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1494/STNMT-TT ngày 05/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.
2. Báo cáo tổng hợp giải trình các ý kiến góp ý dự thảo Quyết định.
3. Bản sao văn bản góp ý của các sở, ngành.

### **II. Nội dung thẩm định**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định**

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo được xác định rõ ràng, cụ thể.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy

định “Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

### **3. Về nội dung dự thảo**

#### **3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

a) Tên của Quyết định: Đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ thời gian “**ngày 19 tháng 11 năm 2019**”.

b) Phần căn cứ ban hành:

- Đề đầy đủ hơn, đề nghị bổ sung các văn bản sau:

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ thời gian “ngày...tháng ...năm..” thay cho “ngày.../.../...”. Đồng thời cơ quan soạn thảo rà soát trình bày thống nhất trong toàn bộ dự thảo.

- Đối với các căn cứ là Nghị định đề nghị sắp xếp lại theo thứ tự năm ban hành, văn bản ban hành trước thì trình bày lên trước.

c) Tại Điều 1

- Theo nội dung trình bày tại các khoản 1, 2, 3, 4 thì dự thảo chỉ đề cập đến khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai và sử dụng nhiều cụm từ được lặp lại nhiều lần, để phù hợp hơn cơ quan soạn thảo nên cân nhắc tổng hợp thành 01 khoản với nội dung trình bày như sau:

“1. Sử dụng đất trồng lúa; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ,e,g khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013”.

- Tại khoản 5: Theo nội dung quy định tại dự thảo “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

không quy định điều kiện mà tiếp tục viện dẫn các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP) và đến nay nội dung quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Do đó, để phù hợp về nội dung trình bày tại dự thảo, đề nghị trình bày như sau “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định của pháp luật”.

d) Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị thay dấu chấm ngay sau các điểm a, b bằng dấu ngoặc đơn. Đồng thời, để đầy đủ hơn đề nghị trình bày khoản 1 như sau:

“1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm:

a).....

b).....”.

e) Tại Điều 4: Như ý kiến điều chỉnh đối với nội dung tại Điều 1, đề nghị chỉnh sửa tiêu đề của điều như sau “**Điều 4. Đối với các vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 1**”.

Đồng thời đề nghị rà soát có điều chỉnh lại thứ tự các khoản tại Điều 1 cho phù hợp.

g) Tại Điều 5: Như ý kiến đối với khoản 5 Điều 1, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định như sau “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất để tiếp tục trồng lúa”.

h) Đối với các nội dung quy định có viện dẫn thực hiện theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, đề nghị thực hiện theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*”. Đồng thời, không trình bày in nghiêng nội dung được viện dẫn thực hiện.

i) Tại Điều 7, đề nghị không dùng dấu 03 chấm tại nội dung văn bản quy phạm pháp luật nhằm hạn chế việc hiểu tùy nghi trong quá trình thực hiện.

k) Tại Điều 8: Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hơn đối với vi phạm gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì ngoài việc thu hồi toàn bộ vật liệu xây dựng trên đất thì cần buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm hay không.

l) Tại Điều 10: Đề nghị không viết tắt cụm từ “UBND”.

m) Phần nơi nhận

- Đề nghị bổ sung cụ thể Sở Tư pháp để đảm bảo cho công tác tự kiểm tra.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.)*”.

### **3.2. Đối với dự thảo Tờ trình**

a) Đoạn “Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh ...trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:” đề nghị chỉnh sửa như sau “Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

b) Mục I – Sự cần thiết ban hành văn bản: Bên cạnh việc xác định điều, khoản giao trách nhiệm cho địa phương ban hành quy định chi tiết tại văn bản của Trung ương, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá thêm về tình hình vi phạm trong lĩnh vực đất đai và căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để nhấn mạnh được sự cần thiết tham mưu Ủy ban ban nhân dân tỉnh ban hành dự thảo Quyết định.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do, hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng của đất đối với từng hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.  
(Anh Đào – TĐ2021)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**